

Hiện nay Đ i Tờ trình Nguyễn Khánh, mặt nhân chính cấp chính còn lại, vẫn đang khảo m nh và tình th n mình m n, nên chúng tôi viết bài này v i i c mong Đ i Tờ trình lại trình cấp công luận và m t quy t đ nh cấp chính r t quan trọng và chính quy t đ nh này đã đ a Miền Nam vào nh ng c n kh ng ho ng liên t c, và sau đó ch m đ t s nghi p c a Tờ trình Khánh, đó là:

Ai đã ra i nh cho B Tờ Trình Pháp soạn soạn th o và ban hành m t đ o luật man r , b t ch p các nguyên t c căn b n c a luật pháp, đ gi t ông Ngô Đình C n và m t s ng i liên h đ n ch đ Ngô Đình Di m?

Tr c đây, chúng tôi đã có i n h i Đ i Tờ trình ai đã ra i nh nói trên, Đ i Tờ trình lại trình chuy n đó do bên B Tờ Trình Pháp làm, ông không hay bi t gì h t! Tôi làm trong chính quy n lâu năm, tôi bi t rõ không bao gi m t c quan c p b t ý làm m t chuy n quan trọng nh v y mà không có i nh c a c p lãnh đ o qu c gia.

DI N BI N L CH S

Sau cu c “ch nh lý” ngày 30.1.1964, ngày 31.1.1964, Tờ trình Nguyễn Khánh lên làm Ch Tờ trình Ch Tờ trình H i Đ ng Quân Nhân Cách M ng kiêm Tờ trình T L nh Quân Đ i và theo ch th c a CIA, lo i t t c các tờ trình lãnh thân Pháp đã đ c M dùng làm công c đ o chánh l t đ ch đ Ngô Đình Di m.

Cu c “ch nh lý” nói trên, th ng đ c g i là “Pentagon Coup”, do Tờ trình Khiêm, mặt nhân viên CIA (agent) th thi t, ch đ ng đ i s ch đ o c a CIA, còn Tờ trình Khánh ch “ăn có”. Do đó, tài li u đ i cho th y, theo s ch đ o c a Tòa Đ i S M , Tờ trình Khánh s làm Qu c Trờ ng bù nhìn, còn Tờ trình Tr n Khiêm làm Th Tờ trình n m th c quy n. Nh ng Tờ trình Khánh không mu n làm Qu c Trờ ng bù nhìn, nên ông quy t đ nh đ y Tờ trình Khiêm ra ngo i qu c r i ông v a n m ch c Ch Tờ trình H i Đ ng Quân Nhân Cách M ng, v a n m ch c Th Tờ trình.

Ngày 7.2.1964, Tờ trình Khánh ban hành Hi n c Lâm Th i s 2, c Tờ trình D ng Văn Minh lên làm Qu c Trờ ng bù nhìn và Tờ trình Khánh làm Th Tờ trình. Ngày 8.2.1964 Tờ trình Khánh công b thành ph n chính ph .

Theo quy chế lúc đó, tất cả các chính phủ, kể cả quốc gia đang, đều nằm dưới quy định của Hội đồng Quân Nhân Cách mạng do Tố tụng Khánh làm Chủ tịch. Do đó, người lãnh đạo tối cao của Miền Nam lúc đó, sau Đệ Nhất là Tố tụng Nguyễn Khánh. Vì vậy phải có lệnh của Tố tụng Khánh, Bộ Tư Pháp mới soạn ra đề luật nói trên.

TIẾN TRÌNH CỦA LUẬT MAN R

Trước khi nói chuyện tiếp với Tố tụng Nguyễn Khánh, chúng tôi xin trình bày qua tiến trình hình thành Số Luật số 4/64 ngày 28.2.1964 thi hành Luật Tòa Án Cách mạng và nội dung của số luật này.

Sau khi được chánh thành công, Tố tụng Dương Văn Minh không quan tâm gì đến việc giữ quy định như nguyên định của quốc gia mà chỉ lo vét. Sau khi “chính lý”, không biết mình hay theo lệnh của ai, Tố tụng Nguyễn Khánh đã cho xúc tiến một cách khinh cợt thanh toán ông Ngô Đình Cẩn và một số nhân vật liên hệ đến chế độ cũ của thời gian trước trong cuộc đảo chánh ngày 1.11.1963. Nhưng việc giết ông Cẩn và những người liên hệ gặp khó khăn, vì các luật pháp hiện hành lúc đó không cho phép làm như vậy. Do đó, công việc trước tiên là phải hình thành một đề luật mới, quy định một cách nào đó để có thể đưa ông Cẩn và những người liên hệ ra xét xử và tuyên án tử hình. Đây là một công việc rất phức tạp.

1.- Đưa Giám Đốc Nha Quân Pháp vào làm Bộ Tư tụng Tư Pháp

Công việc trước tiên là đưa Đệ Nhất Tá Nguyễn Văn Mưu, Giám Đốc Nha Quân Pháp, lên làm Bộ Tư tụng Tư Pháp.

Tại Việt Nam, Bộ Tư tụng Tư Pháp thường được chọn trong các thẩm phán cao cấp hay các luật sư lão thành vì hai lý do: Lý do thứ nhất là người được chọn này phải được mọi người kính trọng, nhất là giới luật gia. Lý do thứ hai là người đó phải rất am tường luật pháp và ngành tư pháp. Trước khi họp của Đệ Nhất Tá Nguyễn Văn Mưu là một bất ngờ. Ông ta chuyên về quân pháp nên không thể nắm vững tình trạng luật pháp rất phức tạp của Việt Nam thời đó được. Cấp bậc của ông ta lại thấp nên bị coi thường. Nhưng Tố tụng Khánh đã quyết định chọn ông ta vì chỉ có ông ta mới chịu thi hành lệnh của Tố tụng Khánh, dù trái với các nguyên tắc căn bản của luật

pháp. Một thẩm phán cao cấp hay một luật sư lão thành không bao giờ chịu làm như vậy.

2.- Vấn đề trên nguyên tắc căn bản của luật pháp

Theo bộ Hoàng Việt Hình Luật áp dụng tại Trung Phần hay Hình Luật Canh Cui áp dụng tại Nam Phần, nếu truy tố “dân đảng Cộng sản Lao” và các tội như bắt cóc trái phép, dâm loạn, tống tiền, kinh tài bất hợp pháp... thì không thể tuyên án tội hình thức. Vì vậy, Bộ Tư Pháp được lệnh phải hoãn tố tụng và cho ban hành một văn kiện như thế nào để có thể xử tội hình thức Cộng sản và những người liên hệ. Một nhóm luật gia đã được bí mật giao cho phụ trách công tác này.

Đã theo luật đã đưa ra một số tội phạm mà họ cho rằng ông Ngô Đình Cui và “dân đảng Cộng sản Lao” đã vi phạm và nên được nhậm chức tại đây có thể bắt tội hình thức. Một số quy định như thế dĩ nhiên là hoàn toàn trái với nguyên tắc bất hồi tố của hình luật (principle of non-retroactive of criminal law), tức hình luật không áp dụng cho những người phạm tội xảy ra trước ngày luật ban hành. Đây là một mặt nguyên tắc căn bản của hình luật được hiểu các quốc gia trên thế giới công nhận và áp dụng, kể cả Hoàng Việt Hình Luật và Hình Luật Canh Cui của Việt Nam thời bấy giờ. Nguyên tắc này cũng đã được ghi vào bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền và Công ước Quốc Tế về Quyền Dân Sự và Chính Trị.

Điều 11, khoản 2, của bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền quy định như sau:

“Không ai có thể bị kết án về một tội hình thức do những điều mình đã làm hay không làm, nếu những điều ấy không cấu thành tội hình thức chiếu theo luật pháp quốc gia hay luật pháp quốc tế hiện hành, mà cũng không bị tuyên phạt một hình phạt nặng hơn hình phạt được áp dụng trong thời gian phạm pháp.”

Điều 15 của Công ước Quốc Tế về Quyền Dân Sự và Chính Trị quy định:

“Không ai có thể bị kết án về một tội hình thức do những điều mình đã làm hay không làm nếu những điều ấy không cấu thành tội hình thức chiếu theo luật pháp quốc gia hay quốc tế áp dụng trong thời gian khi tội phạm xảy ra. Cũng sẽ không bị tuyên một hình phạt nặng hơn hình phạt được áp dụng trong thời gian phạm pháp xảy ra. Tuy nhiên, người vi phạm được hưởng sự

Yêu cầu Tòa án Khánh tra lại thẩm định sơ

Tác Giả: Lá Giang

Thứ Ba, 14 Tháng 4 Năm 2009 22:20

khoan háng hán náu luát mái ban hành sau ngày phám pháp án đánh hình phát nhá hán.”

Mác đáu cá nhiáu tranh luán, đá tháo Sác Luát sá 4/64 thiát láp Tòa Án Cách Máng cũng đá đác Táng Nguyán Khánh ký và ban hành ngày 28.2.1964. Sác Luát này đá đáa ra nháng quy đánh hoàn toàn trái vái nguyên tác căn bán cáa hình luát nhá đá nói trên.

Đáu 1 cáa Sác Luát quy đánh:

“Nay thiát láp mát toáa án Cách máng cá thám quyán xét xá trên toàn quác nháng tái ác gây ra trong khoáng thái gian tá 26 tháng má i năm 1955 đán 1 tháng má i mát năm 1963 bái nháng bán mát vá, đái kinh tài, viên chác chính quyán cao cáp cùng nhán vát quan tráng đái thái Ngá Đánh Diám.”

Đáu 2 quy đánh Tòa Án Cách Máng sá má phiên xá đáu tiên trong tháng ba năm 1964, và hoát đáng trong thái gian 3 tháng.

Đáu 3 quy đánh 12 tái sá bá truy tá trác Tòa Án Cách Máng: gian nhán hiáp đáng; cá sát vái tráng háp gia tráng; giát ngá i báng thuác đác; tra tán và phám tráng tái; cá ý đá tháng vái mái tráng háp gia tráng; hiáp dám vái mái tráng háp gia tráng; bát giam trái phép; cáp vái tráng háp gia tráng; sách thá tián tài; đát háy sá bá, cháng thá, cháng khoán, tháng phiáu; hái lá và hái mái quyán thá, và láng đán kinh tá quác gia.

Đáu 4 đánh nghĩa lái các yáu tá tái phám, phán lán khác vái đánh nghĩa cáa các đáu luát đá áp đáng trác đá:

(1) Gian dám hiáp đáng: nháng tá chác kháng bá bí mát hay công khai;

(2) Đáu đác giát ngá i: tái bát giam ngá i trong hám cá hái đác, hay cá chát đác hay thiáu kháng khí, đá gây thiát máng;

(3) Mßu sßt: Tßi gißt ngßi đßi lßp vß chßnh trß, vißc tra tßn cho đßn chßt;

(4) Bßt giam trái phép: vißc lßu đßy mßt ngßi mà không có án toß và ngoßi trß trßng hßp đß lißu bßi Đß sß 6 ngày 11 thßng gißng năm 1956;

(5) Cßp: các vißc tßch thu bßt hßp phßp;

(6) Lßng đßn kinh tß qußc gia: vißc mang đi hay cho mang ra khßi xß, bßt cß bßng cách nào, các giá khoán đßng sßn, gißy bßc Vißt Nam, vàng, bßc, ngoßi tß, trái khoán, và bßng khoán; tßch cß kinh tài bßt hßp phßp; sang đßt công nhß.

Đßi u 5 cßm toß án cách mßng không đßc quyßn gißm khßnh, cũng nhß không đßc phßt án treo.

Đßi u 15 quy đßnh rßng Toß Án Cách Mßng tuyên án lißn sau phiên hßp nghß án, không đßnh hoßn. Nhßng án khuyßt tßch coi nhß đßng tßch.

Đßi u 16 cßm các bß cáo không đßc khßng cáo hoßc thßng tß.

Hßu hßt nhßng quy đßnh trên là nhßng quy đßnh mßi, không đßc đß lißu trong các lußt lß đã có tß trßc và đã đßc đßm áp đßng đß truy tß và xét xß ông Ngß Đßnh Cßn và “đß đßng Cßn Lao” nên hoàn toàn trái vßi nguyên tßc bßt hßi tß cßa hßnh lußt. Đßi u này cho thßy nhßng ngßi đßng đßng sau vß án đã có quyßt tßm gißt ông Ngß Đßnh Cßn và mßt sß ngßi lißn hß đßn chß đß cũ bßng mßi giá.

Sau vß này, trong các sách giáo khoa & trßng lußt, các giáo sß thßng nêu lên Sßc Lußt sß 4/64 ngày 28.2.1964 nhß mßt vßn kißn đßn hßnh vi phßm nguyên tßc bßt hßi tß cßa hßnh lußt đã đßc đßa ra thi hßnh và các lußt gia đã coi đó là mßt thß lußt man rß, mßt vßt đß trong nßn tß

pháp Việt Nam Cộng Hoà. Ngay trong vụ án Saddam Hussein được Toà Án Đặc Biệt Iraq (Iraqi Special Tribunal) xét xử, trong bản án phúc thẩm ngày 26.12.2006, Toà Phúc Thẩm Iraq xác nhận nguyên tắc bất hại của hình luật với đức tôn trọng. Nói cách khác, luật pháp của Iraq áp dụng cho tập đoàn Saddam Hussein còn vẫn minh và công bằng hơn luật pháp do Tội phạm Nguyễn Khánh đưa ra lúc đó.

Chúng tôi đã phê phán vụ việc này về mặt pháp lý và luật sư lão thành thời đó xem nhóm luật gia nào đã được giao cho soạn thảo Luật số 4/64 ngày 28.2.1964 và ai đã chấp hành cho họ làm như vậy, nhưng không mất tin tức nào được tiết lộ.

Tiếp theo, ngày 28.2.1964, Tội phạm Khánh ký Sắc Lệnh số 120-TP của các tay chân bất hại của ông, sẵn sàng thi hành lệnh ông, vào thành phố xin án để thi hành quy định của mình, đó là Đới Tá Trừng Văn Chấn, Đới Tá Nguyễn Văn Chuân, Đới Tá Đặng Văn Quang, Trung Tá Đặng Hiếu Nghĩa (ghi nhầm là Nguyễn Văn Nghĩa), v.v.

LáNH GIáT PHÁT XUáT Tá ĐáU?

Trong cuốn “Việt Nam nhân chứng”, Tội phạm Trừng Văn Đôn cho biết như sau:

“Hội Đồng Quân Đới Cách Mạng đã quy định cho ông Cán đi ra ngoài quốc gia. Ông Cán lại không có gì rõ ràng nên sinh mạng ông bị đe dọa. Hai anh của ông ta chết, máu đổ thêm nữa có ích gì?...” (tr. 248).

Thì thì sao có lệnh phải làm mất đạo luật man rợ để giết ông Cán?

Mất sự ngờ vực cho rằng áp lực đòi máu của nhóm Phật Giáo đấu tranh, nhất là hai Tháng Táa Thián Minh và Trí Quang, là động lực chính khiến Tội phạm Khánh phải ra tay, vì Tội phạm Khánh vốn biết nhóm này tuyên cáo là “Cán Lao tái xuất giang hồ”, nên phải có hành động như thế để chứng minh ông ta không phải là Cán Lao.

Tuy nhiên, niềm tin rằng sự thúc đẩy hay khuyến cáo của một số viên chức Hoa Kỳ, như là Đại Sứ Cabot Lodge, là lý do chính khiến Tờ trình Khánh phải ra tay: Nếu ông Cấn còn sống, các nhóm cộng hòa chỉ để Ngô Đình Diệm có thể làm đảo chánh và đưa ông Cấn lên.

Trong công việc khi mang số 930 gửi cho Bộ Ngoại Giao ngày 5.11.1963 (sau khi ông Diệm vắng mặt bị giết), ông Lodge nói ông Cấn sẽ “đúng xét xử theo luật pháp” và “chính phủ Hoa Kỳ có thể trở thành người bị hại cho tất cả, nếu toan tính làm việc xét xử ở đây bất cứ người vì ông Cấn là khuôn mặt đáng phải chú ý oán ghét mà ông ta đang phải nhận”. Điều này cho thấy ông Lodge đã quyết định gửi ông Cấn. Niềm tin rằng ông Lodge đã mất tay Tờ trình Khánh để thúc đẩy âm mưu của mình.

Thời đó, không có ảnh của Tòa Đại Sứ Mỹ, Tờ trình Khánh không bao giờ dám đưa ra một quyết định quan trọng như vậy, dù bị áp lực của nhóm Phật Giáo đấu tranh đòi nếm máu. Trong công việc gửi về Washington ngày 30.4.1964, Đại Sứ Lodge kể lại rằng Tờ trình Khánh đã nói với ông:

“Chúng tôi người Việt Nam muốn người Mỹ chịu trách nhiệm với chúng tôi chứ không phải chỉ là những cố vấn”.

(We Vietnamese want the Americans to be responsible with us and not merely be advisers).

GIỮ ĐÚNG LỜI ĐUÔI

Năm 2005, khi bắt đầu viết về việc giết ông Cấn, Tờ trình Nguyễn Khánh nói rằng quyên tha hay giết ông Cấn là quyên của Tờ trình Dương Văn Minh, vì lúc đó Tờ trình Minh là Quốc Trưởng. Riêng ông đã giúp ông Cấn bằng cách đưa Đại Tá Dương Văn Quang, con rể của ông Cấn, vào làm phó thẩm Quân Nhân tại Tòa Án Cách Mạng xét xử ông Cấn. Nhưng Tờ trình Khánh đã nói láo.

Đại Tá Dương Văn Quang sinh tại Ba Xuyên là người công giáo do gia đình, đi lính Pháp với cấp cấp hạ sĩ từ 1947 – 1949, sau đó đi học khóa 1 sĩ quan Đệ Nhất Huân cùng với Nguyễn Văn Thiệu.

Trong thời gian ở Huế, Đồng Văn Quang còn là Trung Tá, có người tình là cô Đồng Thị Năm, người Nam, không có chồng. Cô Năm đã xin theo chồng hợp thức hoá tình trạng hôn nhân theo luật đời Công Giáo. Trung Tá Quang đã nhờ bà Ngô Đình Thị Hiệp, em ông Diệm, và ông Tô Văn Tâm và mặt Đồng Hạng Y Nguyễn Văn Thuần, để đưa cho cô Năm khi cho phép rửa tội và lấy tên thánh là Elisabeth, có lẽ để được ông Công tin cậy và giúp đỡ! Nhưng vậy không hề có chuyện ông Công đưa cho Đồng Tá Đồng Văn Quang nhờ Đồng Tô phạm Khánh đã nói. Ông Công cũng không bao giờ đưa rửa tội cho bất cứ ai.

Về chuyện đưa tội cho Đồng phạm Đồng Văn Minh, chúng tôi đã nói với Đồng phạm Khánh rằng lúc đó Đồng phạm Minh chỉ là quóc trưởng bù nhìn, Hội Đồng Quân Nhân Cách Mạng do Đồng phạm Khánh làm Chủ tịch mới có quyền đưa ra quyết định tội phạm. Nhưng ông vẫn đưa tội cho Đồng phạm Minh.

Đồng phạm Khánh có biết ông Công đã nhìn các sĩ quan được Đồng phạm công làm phó thủ m quân nhân tội Tòa Án Cách Mạng như thế nào không? Luật Sĩ Võ Văn Quan người bị bắt cho ông Công, cho biết, khi nhìn mặt y tên phó thủ m quân nhân người xét xử, ông Công đã nói với Luật Sĩ Quan:

“Luật Sĩ biết không, lúc mặt y tên đó tội lui tội nhà tôi, khúm núm xưng “con”, xin xử, cầu cớ. Bây giờ bắt nó tội tay đấm người phiên xử này xử tôi, mặt đưa hề có thể tội chết. Đúng là mặt lũ phạm phúc...”

Luật Sĩ quan cho biết thêm, lúc phiên tòa, ông Công người đưa vào ghế, nhìn thẳng vào các phó thủ m quân nhân. Mặt vài phó thủ m quân nhân, khi nhìn xuống, chầm phớt mặt ông Công, liền quay về hướng khác.

Còn Đồng phạm Nguyễn Khánh thì sao? Đồng Ủy Nguyễn Văn Minh, người phó trách về an ninh của ông Công lúc đó có kể lại năm 1956, sau khi nhận chức Tổng Lãnh Sĩ Đoàn I Bộ Binh ở Huế, Đồng phạm Khánh đến xin được vào chào ông Công, nhưng không hiểu tại sao ông Công không tiếp. Đồng Tá Khánh liền áp dụng chiến thuật “lùi”. Tối hôm sau, mặt buổi sáng, đưa gia làm việc, Đồng phạm Khánh đưa mặt quân phục chỉnh tề, tự mình lái xe đến đưa ngay trước nhà ông Công. Sau khi yêu cầu nhân viên gác công vào trình xin cho ông được gặp, ông trở ra ngồi trên xe đợi hàng tiếng đồng hồ. Không được gặp, hôm sau Đồng phạm Khánh lại lái xe đến và làm như thế, liên tiếp trong ba buổi sáng. Cuối cùng, ông đã được ông Công tiếp.

Luật Sĩ Võ Văn Quan Luật sư Quan đã kết luận bài biện hộ cho ông Cán như sau:

“Trong cuộc cách mạng năm 1789 của Pháp, quốc hội gọi là Convention National, bầu trong thời kỳ La Terreur (Kháng Bá) gồm đa số là những người do tên đao phủ khát máu Robespierre dùng áp lực để đưa vào. Trước khi đem vua Louis XVI ra xét xử tại Quốc Hội, Robespierre đã tuyên bố là phải cho án tử hình. Trong phiên tòa trước đó, nhiều người của Convention National đã cố gắng ngăn cản, muốn sát hại vua Louis XVI, cho biết trước rằng họ sẽ phải tuyên án tử hình. Khi được lên biện hộ cho vua Louis XVI, Luật sư Ságe đã can ngăn nói rằng với họ: “Je viens ici chercher des juges, mais je ne trouve que des bourreaux.” (Tôi đến đây tìm những vị thẩm phán quan, nhưng tôi chỉ gặp những tên đao phủ thôi).

Trong lịch sử tư pháp Việt Nam, chúng tôi chưa thấy có luật sư nào dám xúc phạm các quan tòa như vậy. Nhưng vì những điều Luật Sĩ Quan nói là sự thật nên các “thẩm phán” chỉ nghĩ chỉ có họ không có phạm nhân nào.

Trong vụ án Đáng Sĩ, Đái Táng Khánh cũng đã quyết định tuyên án tử hình. Nhưng khi bắt áp lực của Khái Công Dân Công Giáo, Đái Táng đã phải thay đổi quyết định của mình.

Sáng 7.6.1964 một cuộc biểu tình lớn với khoảng 100.000 người tham dự đã được tổ chức tại công trường Lam Sơn, trước cửa trường Quốc Hội ở Saigon. Đoàn biểu tình được kéo dài trên đường Lê Lợi đến chợ Bến Thành. Trong cuộc biểu tình này người ta thấy có các biểu ngữ: “Lát mát nábán lái đáng Cách Máng đá đàn áp Công Giáo”, “Má dân là phải bái Dân Chủ”, “áng há cuộc đấu tranh của Công Giáo miền Trung”,... Thậm chí họ có một vài biểu ngữ “Cabot Lodge rút đi” được đưa lên rồi hạ xuống.

Trước áp lực của Khái Công Giáo, chiều 7.6.1964, Táng Nguyễn Khánh đã cho Chuán Táng Albert Nguyễn Cao, đại diện cho Hội Đáng Quân Nhân Cách Mạng, đến thông báo cho Đác Táng Giám Mục Nguyễn Văn Bình, Linh mục Trần Tử Nhân ở Dòng Cáu Thá và gia đình Đáng Sĩ biết Đáng Sĩ sẽ không bắt tuyên án tử hình và được quan tâm đến bản án tòa sẽ tuyên trong ngày mai. Tòa chỉ tuyên án tử hình mà miễn những đòi hỏi của Phật Giáo mà thôi. Trong một thời gian ngắn, khi tình hình đang dịu, Đáng Sĩ sẽ được trả tự do.

Điều này một lần nữa xác định Táng Khánh là người nắm quyền quyết định và kết quả của các vụ án do Tòa Án Cách Mạng xét xử.

Thị u Tá Đßng Sß cho biæt, sau khi tuyên án, ông Chánh Thßm Lê Văn Thß đã đi ngang qua chỗ ông đang đßng và nói: “Anh Sß, anh đßng buồn chúng tôi. Chắc anh đã hiæu!” Nói cách khác, ông Chánh Thßm Lê Văn Thß muốn nói với Thị u Tá Đßng Sß rằng không phải ông muốn tuyên án như vậy, nhưng đó là luật. Một chánh thßm có thể án mà thanh minh như vậy, đâu còn là công lý nữa?

XIN TRÌNH LẠI ĐßT KHOÁT

Bây giờ chúng tôi đã thu thập đầy đủ những văn kiện liên quan đến ba vụ án quan trọng của thời đó là vụ án Phan Quan Đông, vụ án Ngô Đình Cßn và vụ án Đßng Sß, trong đó có bản cáo trạng, lời khai của các nhân chứng, các chứng tích được xuất trình, bài cãi của các luật sư và bản án. Chúng tôi cũng đã tìm được các báo cáo của Đßi Sß Cabot Lodge cho Washington trong thời gian vụ án Ngô Đình Cßn xảy ra. Chúng tôi mong rằng Đßi Tßng sẽ làm sáng tỏ lịch sử.

Đßi Tßng Đßng Văn Minh đã không thể chấp cải việc ông đã ra lệnh giết Đßi Tá Hß Tßn Quyßn, Đßi Tá Lê Quang Tung, Thị u Tá Lê Quang Trißu, Tßng Thßng Ngô Đình Dißm và ông Cß Vßn Ngô Đình Nhu.

Các tài liệu chúng tôi đã đưa ra nói trên cũng cho thấy Đßi Tßng Nguyßn Khánh là người đã quyết định sẽ phân chia Phan Quang Đông, Ngô Đình Cßn và Thị u Tá Đßng Sß. Tßng Khánh cũng không thể chấp cải được. Khi chúng tôi trình bày hồ sơ của từng vụ án, Tßng Khánh sẽ thấy rõ hơn.

Đß luật thực mßc là trong các vụ án nói trên, Tßng Khánh đã thực hành đßng hay đã làm theo lệnh của Đßi Sß Cabot Lodge hoặc áp lực của nhóm Phßt Giáo đòi nợ máu? Nếu Tßng Khánh thực ý làm, xin cho biết lý do.

Chúng tôi muốn tạo cơ hội cho Đßi Tßng trình lại một cách thẳng thắn trước tòa thay vì chỉ quanh hay đánh bừa sang ao. Chúng tôi cũng xin nói rõ, với các tài liệu còn lưu lại, Đßi Tßng không thể chỉ quanh hay đánh bừa sang ao được.

Yêu cầu Tội phạm Kháng trả lại quyền lợi của mình

Tên: Giàng

Thị trấn, Ba, 14 Tháng 4 Năm 2009 22:20

Nếu Địch Tội phạm không thể giải thích được, chúng tôi sẽ nói trên sự đi vào lịch sử và Địch Tội phạm sẽ phải lãnh nhận sự lên án của các thế hệ tiếp theo như Tội phạm Dân tộc Văn Minh.

Giàng

(Cali ngày 12.4.2009)